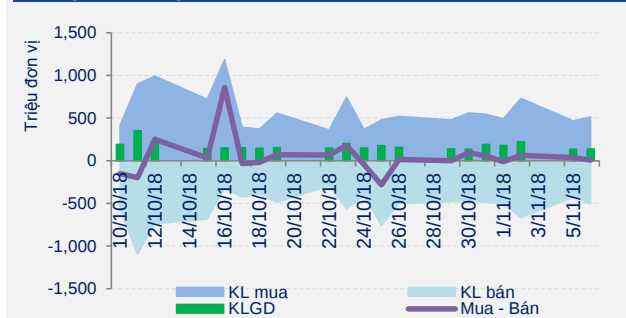
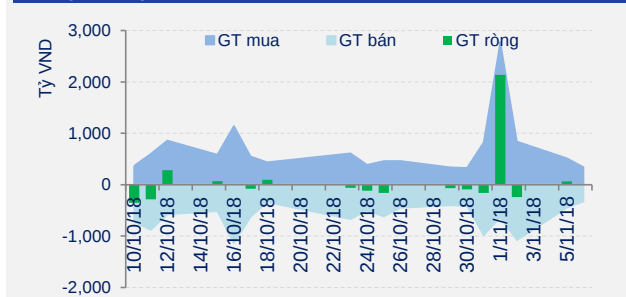


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/11/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	922.05	104.55
% Thay đổi	↓ -0.38%	↓ -0.94%
KLGD (CP)	136,566,101	36,827,200
GTGD (tỷ đồng)	2,840.43	504.68
Tổng cung (CP)	506,675,610	68,143,400
Tổng cầu (CP)	511,354,710	58,204,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,559,269	449,700
KL mua (CP)	7,770,990	652,200
GTmua (tỷ đồng)	340.41	8.33
GT bán (tỷ đồng)	329.33	5.60
GT ròng (tỷ đồng)	11.08	2.73

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.02%	8.4	1.9	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.06%	14.3	3.2	18.6%
Dầu khí	↓ -1.17%	11.7	2.3	7.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.57%	16.8	4.4	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.56%	14.1	2.5	2.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.30%	17.7	5.8	17.6%
Ngân hàng	↓ -1.22%	11.8	2.1	20.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.58%	10.0	1.8	8.3%
Tài chính	↓ -0.13%	31.6	3.4	19.8%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.30%	13.5	3.3	2.6%
VN - Index	↓ -0.38%	16.9	3.7	104.8%
HNX - Index	↓ -0.94%	9.6	1.6	-4.8%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Thị trường Mỹ tăng tốt trong đêm qua cũng chỉ giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư trong phiên sáng. Về chiều, chỉ số dẫn lao dốc khi mà lực cầu tỏ ra quá yếu ớt trước lực cung có dấu hiệu tăng nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,48 điểm (-0,38%) xuống 922,05 điểm; HNX-Index giảm 0,98 điểm (-0,93%) xuống 104,55 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.607 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 176 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 643 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 248 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 217 mã giảm. Sắc xanh được duy trì tốt trong phiên sáng trước khi đảo chiều giảm điểm trở lại về chiều. Nguyên do chủ yếu là do dòng tiền vào thị trường quá yếu, trong khi dòng tiền muốn thoát khỏi thị trường sau nhịp bắt đáy đang có dấu hiệu gia tăng. Nhóm vốn hóa lớn phân hóa mạnh với chiều tăng giá là VNM (+1%), BVH (+0,6%), TCB (+0,4%), DHG (+2,4%), SAB (+0,1%), BHN (+0,6%)...; chiều giảm nhiều hơn một chút với BID (-2,4%), VCB (-1,2%), MSN (-1,4%), VIC (-0,2%), CTG (-1,1%), HPG (-1%), VJC (-1,2%), GAS (-0,4%), VRE (-1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-2,6%), PVS (-1%), VCS (-1,1%), VGC (-1,8%), SHB (-1,3%)... giảm đã khiến chỉ số HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Những dấu hiệu tiêu cực hơn của thị trường đã xuất hiện trong phiên hôm nay nếu xét trên góc độ kỹ thuật. Thứ nhất là việc VN-Index false break ngưỡng kháng cự 930 điểm ngay đầu phiên sáng khi mà tâm lý nhà đầu tư đang là khá tích cực với tin Dow Jones tăng gần 200 điểm trong đêm qua. Lực cung nằm chờ sẵn trong vùng giá 930-940 điểm đã khiến chỉ số phải thoái lui. Thứ hai là việc VN30 đánh mất ngưỡng tâm lý 900 điểm trong những phút cuối cùng của phiên giao dịch. Mặt khác, nếu như các yếu tố cơ bản như vĩ mô thế giới mà gần nhất là cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ Mỹ diễn ra trong ngày 6/11 (theo giờ Mỹ) không có những kết quả bất ngờ xảy ra thì có vẻ như xu hướng ngắn hạn lại nghiêng về giảm điểm sau nhịp hồi phục kỹ thuật một tuần nay. Dự báo, trong phiên giao dịch 7/11, VN-Index có thể sẽ tiếp đà giảm để kiểm định lực cầu tại vùng hỗ trợ thấp hơn trong khoảng 910-920 điểm (MA5-10). Những nhà đầu tư đã chốt lời hàng bắt đáy khi thị trường vượt 930 điểm trong phiên hôm nay tiếp tục canh những nhịp hồi lên vùng 930-940 để bán giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vã giải ngân trong thời điểm này khi thị trường vẫn tiềm ẩn rủi ro giảm tiếp khá cao.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay và đạt mức cao nhất vào đầu phiên sáng tại 931,27 điểm. Chỉ số nhiều lần rung lắc và giảm xuống dưới tham chiếu nhưng đáng kể nhất là sau 14h trở đi, lực cung áp đảo đã khiến chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 921,93 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 3,48 điểm (-0,38%) xuống 922,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 800 đồng, VCB giảm 700 đồng, MSN giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng giảm giằng co trong phiên hôm nay với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 106,09 điểm. Chỉ số có vài lần nhúng xuống sắc đỏ khi mà lực cung áp đảo dần về cuối phiên và nhất là trong phiên chiều. Điều này đã khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,98 điểm (-0,93%) xuống 104,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 800 đồng, PVS giảm 200 đồng, VCS giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 11,08 tỷ đồng. GMD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 21,1 tỷ đồng tương ứng với 762 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 18,9 tỷ đồng tương ứng với 653 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 37,8 tỷ đồng tương ứng với 322 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 202,5 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 240 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 103 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm trở lại sau hai phiên hồi phục liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 120 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 910-920 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 935 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 960-970 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.020 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 7/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm để kiểm định lực cầu tại vùng hỗ trợ thấp hơn trong khoảng 910-920 điểm (MA5-10).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 38 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 103,6 điểm (MA10) và 104,9 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 108,5-110,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 7/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm nhằm kiểm định ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 103,9 điểm (MA10).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,38 - 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 40.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm hôm nay (6/11) được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.725 VND/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,1 USD/ounce tương ứng với 0,33% lên 1.236,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,04 điểm tương ứng với 0,04% xuống 96,24 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1418 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3064 USD. USD không đổi so với JPY: 1 USD đổi 113,19 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

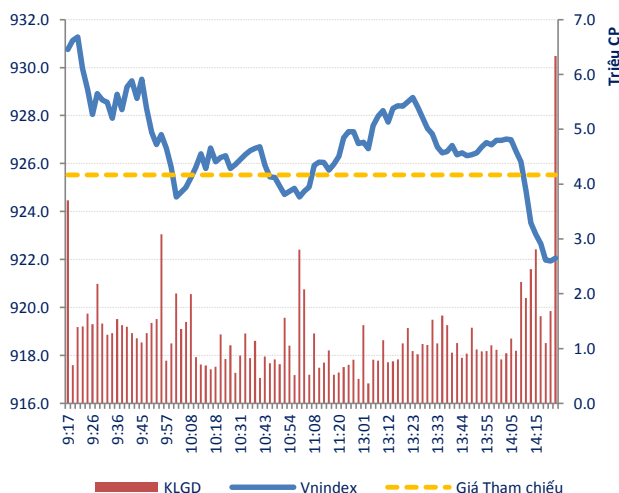
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,08 USD/thùng tương ứng với 0,13% xuống 63,02 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

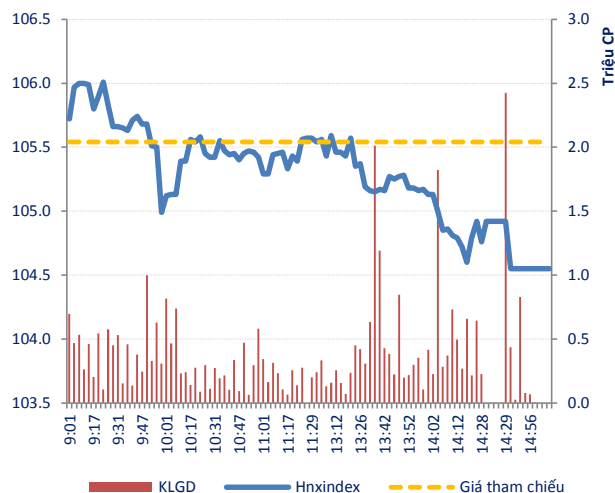
Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/11, chỉ số Dow Jones tăng 190,87 điểm tương ứng 0,76% lên 25.461,7 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 28,14 điểm tương ứng 0,38% xuống 7.328,85 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 15,25 điểm tương ứng 0,56% lên 2.738,31 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

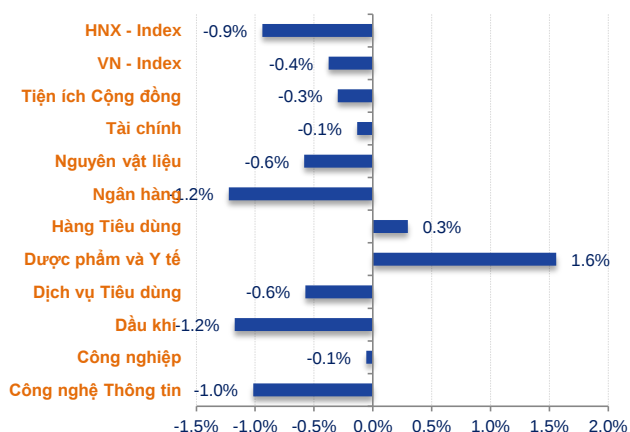
KLGD và VN-Index trong phiên



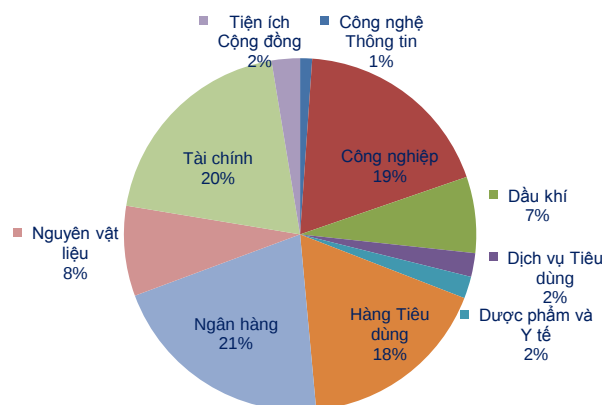
KLGD và HNX-Index trong phiên



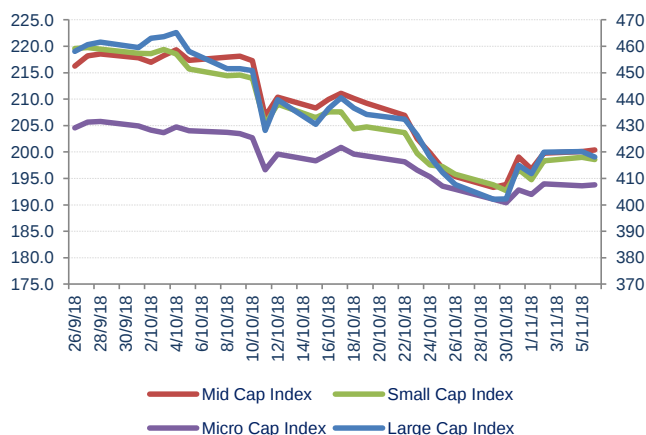
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



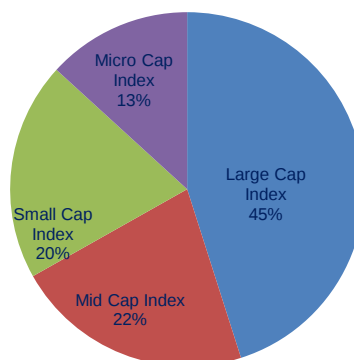
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GMD	762,250	BCG	1,628,110
2	SSI	653,040	HBC	600,470
3	MSN	330,110	DLG	340,000
4	VRE	240,290	VNM	322,070
5	VHC	162,840	VIC	242,240

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	240,000	PVB	103,400
2	PVS	200,200	CMS	97,000
3	CEO	86,000	BVS	74,200
4	THT	16,200	VGC	49,900
5	HHG	10,000	PVC	30,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HSG	8.70	8.72	↑	0.23%	6,363,430
OGC	3.01	3.04	↑	1.00%	5,344,950
DRH	12.15	12.50	↑	2.88%	4,697,566
FLC	5.19	5.19	→	0.00%	4,114,320
MBB	21.85	21.50	↓	-1.60%	3,881,010

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	19.10	18.90	↓	-1.05%	4,464,890
SHB	7.70	7.60	↓	-1.30%	3,910,811
KLF	2.00	2.00	→	0.00%	3,413,956
ACB	30.20	29.40	↓	-2.65%	2,687,200
NVB	9.40	9.60	↑	2.13%	2,045,920

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FIR	32.15	34.40	2.25	↑ 7.00%
PXT	1.86	1.99	0.13	↑ 6.99%
TGG	6.61	7.07	0.46	↑ 6.96%
NTL	11.55	12.35	0.80	↑ 6.93%
DBD	39.05	41.75	2.70	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
DCS	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
ORS	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
SGD	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
BED	17.20	18.90	1.70	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	9.77	9.09	-0.68	↓ -6.96%
CMT	7.90	7.35	-0.55	↓ -6.96%
AGF	5.33	4.96	-0.37	↓ -6.94%
SSC	56.90	53.00	-3.90	↓ -6.85%
HTL	19.70	18.35	-1.35	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STC	26.20	23.60	-2.60	↓ -9.92%
LDP	20.20	18.20	-2.00	↓ -9.90%
TXM	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
SRA	56.50	51.00	-5.50	↓ -9.73%
BTW	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	6,363,430	7.7%	1,066	8.2	0.7
OGC	5,344,950	3250.0%	(680)	-	4.0
DRH	4,697,566	8.1%	947	13.2	0.9
FLC	4,114,320	4.8%	590	8.8	0.4
MBB	3,881,010	16.2%	2,341	9.2	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,464,890	7.0%	1,748	10.8	0.8
SHB	3,910,811	10.2%	1,424	5.3	0.6
KLF	3,413,956	0.7%	72	27.8	0.2
ACB	2,687,200	24.6%	3,498	8.4	1.7
NVB	2,045,920	0.9%	95	101.1	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FIR	↑ 7.0%	16.2%	1,990	17.3	2.8
PXT	↑ 7.0%	14.6%	748	2.7	0.4
TGG	↑ 7.0%	1.9%	199	35.5	0.7
NTL	↑ 6.9%	7.5%	1,166	10.6	0.8
DBD	↑ 6.9%	19.2%	3,276	12.7	2.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 11.1%	-9.7%	(996)	-	0.1
DCS	↑ 11.1%	0.6%	61	16.5	0.1
ORS	↑ 10.0%	-15.4%	(421)	-	1.4
SGD	↑ 9.9%	10.9%	1,850	5.4	0.7
BED	↑ 9.9%	20.5%	2,691	7.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	762,250	28.3%	6,458	4.3	1.4
SSI	653,040	15.9%	2,901	9.9	1.5
MSN	330,110	27.0%	5,293	15.9	5.5
VRE	240,290	8.3%	1,060	28.7	2.1
VHC	162,840	38.3%	13,203	7.5	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	240,000	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	200,200	7.0%	1,748	10.8	0.8
CEO	86,000	9.9%	1,486	8.6	1.1
THT	16,200	14.6%	1,654	4.4	0.6
HHG	10,000	2.7%	279	6.1	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	305,757	5.2%	1,205	79.5	5.9
VHM	241,165	14.3%	7,048	10.2	2.1
VNM	204,966	37.7%	5,556	21.2	8.1
VCB	200,755	21.0%	3,359	16.6	3.3
GAS	195,032	28.2%	6,557	15.5	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,667	24.6%	3,498	8.4	1.7
VCS	12,640	41.3%	6,670	11.8	4.5
SHB	9,144	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	9,034	7.0%	1,748	10.8	0.8
VCG	8,393	15.2%	2,645	7.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	2.71	5.4%	580	20.3	1.1
BID	2.44	16.1%	2,435	13.1	2.0
DXG	2.42	20.6%	3,042	8.5	2.0
LDG	2.28	18.2%	1,979	8.2	1.4
VPB	2.03	21.7%	2,757	7.6	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2.03	24.4%	3,932	3.6	0.8
VE4	1.63	4.5%	672	10.0	0.5
ACB	1.59	24.6%	3,498	8.4	1.7
MBG	1.52	1.5%	147	31.3	0.4
SHB	1.40	10.2%	1,424	5.3	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
